TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS -PT.
Ngày 13 tháng 01 năm 2022.
"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang
Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2021/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 80/2021/QĐXXPT - DS ngày 23/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Sau đây viết tắt là VP Bank)
Địa chỉ: Số 89, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội
Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT
Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Chiến V - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Theo văn bản ủy quyền số 1210 ngày 15/3/2021).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1979;
Địa chỉ: Khu 3, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ.
Người kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.
(Ông V, bà T, ông T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Chiến V trình bày: Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T vay vốn tại VPbank theo Hợp đồng tín dụng số: LN 1808280893413 ngày 31/8/2018, cụ thể: Số tiền vay: 740.000.000đồng (Bảy trăm bốn mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 12

tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyến gỗ; Lãi suất ưu đãi cho vay: 11,5%/năm tại thời điểm cho vay, hết hạn ưu đãi lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng 110 m2 đất số 70, tờ bản đồ số 14, địa chỉ: Khu Đ, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ và tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AM 664025, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02396 do UBND huyện L cấp ngày 28/3/2008 đứng tên ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Tính đến ngày 06/9/2021 ông T, bà T đã trả được số tiền 7.789.003đồng tiền gốc và 86.154.532 đồng tiền lãi. Số tiền ông T, bà T còn nợ VPbank tính đến 06/9/2021 tổng số tiền 1.042.265.851 đồng. Cụ thể như sau: Nợ gốc: 732.210.997 đồng; nợ lãi trong hạn: 6.358.439 đồng tính từ ngày 31/8/2018 đến 3/9/2019; nợ lãi quá hạn: 273.108.553đồng tính từ ngày 4/9/2019 đến 6/9/2021; phạt vi phạm chậm trả lãi: 30.587.862 đồng tính từ ngày 4/9/2019 đến 6/9/2021 lãi 10%/năm trên số tiền 310.054.854đồng (trong đó nợ lãi trong hạn: 6.358.439 đồng; nợ lãi quá hạn: 273.108.553đồng).

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, VPbank đã đôn đốc, tạo điều kiện cho ông T, bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPbank, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại ông T, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ VPbank.

Trên cở sở những nội dung đã trình bày trên, VPbank đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

1. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T phải trả cho VPbank số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2021 tổng số tiền 1.042.265.851 đồng. Cụ thể như sau: Nợ gốc: 732.210.997 đồng; nợ lãi trong hạn: 6.358.439 đồng; nợ lãi quá hạn: 273.108.553đồng; Phạt vi phạm chậm trả lãi: 30.587.862đồng

2. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T tiếp tục trả cho VPbank các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, đề nghị Tòa án tuyên VPbank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng 110 m2 đất số 70, tờ bản đồ số 14, địa chỉ: Khu Đ, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AM 664025, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02396 do UBND huyện L cấp ngày 28/3/2008 đứng tên ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T trình bày: Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T thừa nhận có ký hợp đồng vay vốn như đại diện theo ủy quyền của VPbank đã trình bày như trên. Mục đích vay vốn bổ sung vốn kinh doanh buôn chuyến gỗ, thời hạn vay 12 tháng, lãi 6 tháng đầu ưu đãi 11,5%/năm, hết hạn ưu đãi lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng.

Quá trình vay ông T, bà T đã trả được một số tiền gốc và lãi, tính đến ngày tính 06/9/2021 tổng số tiền ông T, bà T còn nợ VPbank số tiền cụ thể như sau: Nợ gốc: 732.210.997 đồng; nợ lãi trong hạn : 6.358.439 đồng; nợ lãi quá hạn: 273.108.553đồng. Đối với số tiền phạt do vi phạm trả lãi ông Thức, bà Thắng không đồng ý vì cho rằng số tiền phạt tính trên cả lãi nợ quá hạn, ông T, bà T đề nghị Tòa án xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.Vì hiện tại làm ăn khó khăn nên ông T, bà T xin trả nợ dần, nếu không trả được nợ ông T, bà T có ý kiến trong hợp đồng thế chấp ông, bà chỉ ký tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất còn tài sản trên đất ông, bà không ký thế chấp, giữa hai bên chỉ có thỏa thuận riêng bằng văn bản bên ngoài nên ông, bà đề nghị Tòa án không đưa tài sản trên đất vào là tài sản thế chấp.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2021/KDTM-ST ngày 10/9/2021, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Áp dụng Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a, b khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 12 nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, điểm b khoản 4 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước; khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Xử: Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 06/9/2021 là: 1.012.953.208 đồng (Một tỷ không trăm mười hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn hai trăm linh tám đồng).Trong đó tiền gốc 732.210.997đồng (Bảy trăm ba mươi hai triệu hai trăm mười nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng); tiền lãi trong hạn: 6.358.439 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng); lãi quá hạn: 273.108.553đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm linh tám nghìn năm trăm năm mươi ba đồng); phạt vi phạm chậm trả lãi: 1.275.219đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm mười chín đồng).

Kể từ ngày 07/9/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngân hàng VPbank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 110 m2 đất số 70, tờ bản đồ số 14, địa chỉ: Khu Đ, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AM 664025, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02396 do UBND huyện L cấp ngày 28/3/2008 đứng tên ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của VPbank đề nghị tính lãi phạt chậm trả số tiền 29.312.643đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm mười hai nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPbank đề nghị xem xét tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của ông T, bà T bao gồm tài sản trên đất.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng VPbank số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T phải chịu 42.388.596 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi tám nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP V phải chịu 1.465.632 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng). Xác nhận Ngân hàng VPbank đã nộp 19.500.000đồng tiền tạm ứng án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 18.034.368đồng (Mười tám triệu không trăm ba mươi tư nghìn ba trăm sáu tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001979 ngày 05/5/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện L.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Ngày 20/9/2021, Ngân hàng VP Bank kháng cáo, nội dung:

Bản án không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng VP Bank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản là ngôi nhà xây trên đất thế chấp là không đúng với thỏa thuận và với điều khoản đã ký kết tại hợp đồng thế chấp, hợp đồng tín dụng.

Bản án không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng VP Bank phạt lãi chậm trả đối với số tiền lãi quá hạn với số tiền phạt là 29.312.643đ là không đúng theo thỏa thuận tại khoản 4, điều 3 của hợp đồng tín dụng; điểm b, khoản 4, điều 13 Thông tư số 39 của Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; điểmb khoản 2, điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V (viết tắt là VP Bank) giữ nguyên nội dung kháng cáo và lý do kháng cáo như tại đơn kháng cáo.

Ông T, bà T xác định ngôi nhà trên đất không phải là tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay nên không thể xử lý cùng tài sản thế chấp được; không chấp nhận yêu cầu đòi lãi của khoản lãi quá hạn bởi lãi quá hạn đã được tính lãi bằng 150% của lãi trong hạn rồi, tính thế là lãi chồng lãi, trái pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị không chấp hận kháng cáo của Ngân hàng VP Bank bởi không có cơ sở (Chi tiết tại bài phát biểu lưu hồ sơ vụ án)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Đối kháng cáo về việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận VP Bank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản là ngôi nhà cấp 4 (Một tầng âm và 1,5 tầng nổi) là tài sản gắn liền với đất đã thế chấp. Xét thấy:

Theo quy định của pháp luật thì khi giải quyết yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng, Tòa án sẽ đồng thời xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay trong cùng một vụ án. Tài sản mà ông T, bà T đã thế chấp để đảm bảo khoản vay của VP Bank là quyền sử dụng 110m^2 đất thửa đất số 70, tờ bản đồ số 14, địa chỉ tại Khu Đ, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Khi VP Bank khởi kiện đòi nợ, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết yêu cầu đòi nợ đồng thời giải quyết tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nợ như vậy là đúng pháp luật.

Đối với ngôi nhà một tầng âm và 1,5 tầng nổi mặc dù được xây trên đất thế chấp nhưng các bên không đưa vào làm tài sản thế chấp mà ghi nhận bằng thỏa thuận riêng. Lý do Ông V đưa ra là vì tài sản này chưa đăng ký, chưa đủ điều kiện làm tài sản thế chấp theo Luật Nhà ở nên VP Bank đã ký thỏa thuận riêng, nhưng thực tế là do ngôi nhà được xây dựng kiên cố lấn ra đất Ta luy, mương và đất nuôi trồng thủy sản do UBND xã X, huyện L quản lý với diện tích khoảng hơn 50m^2; phần hiên nhà phía trước lợp mái tôn lấn ra hành lang giao thông 1m. Tại phiên tòa phúc thẩm Ông V thừa nhận khi thẩm định tài sản thế chấp để cho vay, khi ký thỏa thuận riêng VP Bank đã làm không đúng quy trình, nên không phát hiện ra việc ngôi nhà xây ra cả phần đất công. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trên của VP Bank là đúng. Việc xử lý ngôi nhà trên đất theo thỏa thuận riêng sẽ do Cơ quan thi hành án dân sự xem xét khi thi hành bản án theo Luật thi hành án dân sự. Do đó, nội dung kháng cáo này không được chấp nhận.

[2.2] Đối với kháng cáo về việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận khoản tiền 29.312.643đ (trong tổng số tiền 30.587.862đ) mà VP Bank yêu cầu tính lãi phạt chậm trả của khoản tiền lãi quá hạn trên nợ gốc. Xét thấy:

Đối với khoản tiền lãi trong hạn: Tính đến ngày 04/9/2019 (ngày hết hạn hợp đồng tín dụng) thì số tiền lãi trong hạn mà ông T, bà T chưa trả là 6.358.439đ, thời gian chậm trả tính từ 04/9/2019 đến 06/9/2021(ngày xét xử sơ thẩm) là 2 năm 2 ngày. Số tiền lãi chậm trả này đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã tính lãi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 12 nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và điểm b khoản 4 Điều 13 của thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày

30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Cụ thể như sau: 6.358.439 đồng x 10%/ năm x 2 năm 2 ngày = 1.275.219đ, như vậy là đúng pháp luật.

Đối với khoản tiền lãi trên nợ gốc quá hạn: Khoản tiền này cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm tính theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Cụ thể là lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông T, bà T phải trả số tiền 273.108.553đ lãi chậm trả trên nợ gốc tính đến thời điểm xét xử là đúng quy định của pháp luật. Việc VP Bank yêu cầu tính lãi phạt chậm trả của khoản tiền này với số tiền 29.312.643đ là không đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là lãi chồng lãi và không chấp nhận yêu cầu của VP Bank là đúng. Vì vậy, kháng cáo của VP Bank về nội dung này không được chấp nhận.

[2.3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm VP Bank có đơn yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ đối với ngôi nhà xây trên đất thế chấp. Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ theo yêu cầu, chi phí hết 3.300.000đ. Do kháng cáo không được chấp nhận nên VP Bank phải chịu số tiền này.

[3] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên VP Bank phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VP Bank). Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 10/2021/KDTM-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Áp dụng Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a, b khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 12 nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, điểm b khoản 4 Điều 13 thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước; khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VP Bank)

Xử: Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 06/9/2021 là: 1.012.953.208 đồng (Một tỷ không trăm mười hai triệu chín trăm năm mươi ba nghìn hai trăm linh tám đồng).Trong đó tiền gốc 732.210.997đồng (Bảy trăm ba mươi hai triệu hai trăm mười nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng); tiền lãi trong hạn: 6.358.439 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng); lãi quá hạn: 273.108.553đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm linh tám nghìn năm trăm

năm mươi ba đồng); phạt vi phạm chậm trả lãi: 1.275.219đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm mười chín đồng).

Kể từ ngày 07/9/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng 110m^2 đất số 70, tờ bản đồ số 14, địa chỉ: Khu Đ, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AM 664025, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02396 do UBND huyện L cấp ngày 28/3/2008 đứng tên ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đề nghị tính lãi phạt chậm trả số tiền 29.312.643đ (Hai mươi chín triệu ba trăm mười hai nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đề nghị xem xét tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của ông T, bà T bao gồm tài sản trên đất.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T phải chịu 42.388.596 đ (Bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi tám nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP V phải chịu 1.465.632 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng). Xác nhận Ngân hàng TMCP V đã nộp 19.500.000đồng tiền tạm ứng án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 18.034.368đồng (Mười tám triệu không trăm ba mươi tư nghìn ba trăm sáu tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001979 ngày 05/5/2021 của chị cục thi hành án dân sự huyện L.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[2] Về chi phí tố tụng, án phí phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại cổ phần V phải chịu 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (xác nhận đã nộp đủ) và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm được trừ vào 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001953 ngày 04/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh*;
- *TAND h. L;*
- *THADS h. L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ, VP;*
- *Lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Tiến